

VẤN ĐỀ KHỦNG HOẢNG NỢ CÔNG Ở CHÂU ÂU HIỆN NAY

TRƯỜNG TUẤN ANH^(*)

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009 vừa đi qua, thì cũng là lúc các nước trên toàn thế giới bắt tay ngay vào việc đánh giá những thiệt hại mà “cơn bão khủng hoảng” đã gây ra cho nền kinh tế của mình cũng như tiến hành các chương trình phục hồi kinh tế. Những đánh giá do các quốc gia, tổ chức và giới chuyên môn trên khắp thế giới thực hiện đều minh chứng một thực tế rằng, các nền kinh tế tư bản lớn là những nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi cuộc khủng hoảng kinh tế lần này. Hậu quả nặng nề điển hình hiện nay mà các nước tư bản lớn phải gánh chịu là vấn đề *nợ công*^(*) ngày càng phình to, có nguy cơ nổ tung và đang đẩy những nước này vào một cuộc khủng hoảng mới – khủng hoảng nợ công. Bài viết này tập trung vào việc phản ánh thực trạng, nguyên nhân, đánh giá và dự báo về cuộc khủng hoảng nợ công của Liên minh châu Âu (EU).

^(*) Nợ công hoặc nợ quốc gia là tổng giá trị các khoản tiền mà chính phủ thuộc mọi cấp từ trung ương đến địa phương đi vay nhằm tài trợ cho các khoản thâm hụt ngân sách, hay nói cách khác, là thâm hụt ngân sách lũy kế tính đến một thời điểm nào đó. Để dễ hình dung quy mô của nợ chính phủ, người ta thường đo xem khoản nợ này bằng bao nhiêu phần trăm so với tổng sản phẩm quốc nội (GDP).

I. Nguyên nhân và thực trạng của khủng hoảng nợ công tại châu Âu

Sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009, gánh nặng nợ công ở các nền kinh tế phát triển đã tăng lên với tốc độ chóng mặt. *Nguyên nhân chủ yếu là do chính phủ các nước này đã liên tục đẩy mạnh các gói kích cầu, thực hiện quốc hữu hóa khoản nợ tư nhân và giảm thuế...* để nhằm vực dậy nền kinh tế của mình thoát khỏi suy thoái.

Theo nhận định của các nhà kinh tế, gánh nặng nợ công tăng cao ở các nước phát triển như hiện nay mới chỉ là giai đoạn đầu của những vấn đề nghiêm trọng hơn trong khoảng hai thập kỷ tới. Sự già hóa dân số ở các nước phát triển trong vài chục năm tới khiến lực lượng lao động bị thu hẹp sẽ làm cho nguồn thu thuế của chính phủ bị sụt giảm, trong khi đó số người nghỉ hưu tăng lên sẽ gây áp lực cho việc tăng chi tiêu chính phủ cho các khoản lương hưu và chăm sóc sức khỏe. Theo thống kê của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), cứ 100 công nhân ở các nước thành viên OECD thì có khoảng 27 người về hưu trong năm 2000 và dự báo, con số này sẽ vào khoảng 62/100 công nhân vào năm 2050 (1).

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Gần hai năm trôi qua kể từ khi bắt đầu và hiện đang là tâm điểm không chỉ của giới tài chính toàn cầu, khủng hoảng nợ công đã trở thành một thách thức lớn nhất mà EU phải đối mặt kể từ khi đồng tiền chung Euro (EUR) chính thức ra đời và được sử dụng cách đây 12 năm. Đầu tiên là ba nền kinh tế của khu vực châu Âu, bao gồm: Hy Lạp, Bồ Đào Nha và Ireland hiện đang phải dựa vào gói cứu trợ tài chính của EU và IMF. Tiếp đó là hai nền kinh tế lớn của khu vực này: Italia và Tây Ban Nha cũng đang bộc lộ những dấu hiệu bất ổn đáng lo ngại về vấn đề bùng phát nợ công. Trong khi đó, hai quốc gia đứng đầu khu vực là Đức và Pháp vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh chung của nền kinh tế toàn cầu. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, tình hình của khu vực trong thời điểm hiện nay nổi lên với 4 vấn đề đáng quan tâm sau đây:

Một là, Quỹ bình ổn tài chính chưa thực sự “bình ổn”

Hội nghị thượng đỉnh EU và khu vực đồng tiền chung EUR (Eurozone) diễn ra từ ngày 23 – 26/10/2011 nhằm đưa ra giải pháp cấp bách cho vấn đề khủng hoảng nợ của khu vực đã kết thúc với một thỏa thuận quan trọng. Ba điểm nhấn trong thỏa thuận này là: Thứ nhất, tái cơ cấu nợ cho Hy Lạp được thông qua với việc các ngân hàng chấp thuận xóa 50% nợ cho Hy Lạp với tổng giá trị khoảng 100 tỷ EUR (140 tỷ USD). Thứ hai, liên quan đến khả năng tăng cường Quỹ bình ổn tài chính châu Âu, quỹ này sẽ tăng từ mức 250 tỷ EUR như hiện nay lên 1.000 tỷ EUR với mục tiêu là công cụ quan trọng giúp trấn an thị trường và cứu trợ các nước khó khăn của khu vực như: Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Ireland. Thứ ba, các nước

châu Âu đồng thuận tái cấp vốn cho các ngân hàng và ấn định mức vốn cố định của các ngân hàng lên mức 9% (1).

Đây là một thỏa thuận hết sức quan trọng trong bối cảnh niềm tin của các nhà đầu tư xuống rất thấp đối với nền kinh tế khu vực châu Âu. Điều này ngay lập tức đã giúp các thị trường chứng khoán trên toàn cầu cải thiện được phần nào tình trạng sụt giảm liên tục trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, đây cũng mới chỉ là thỏa thuận đạt được ban đầu. Những khó khăn từ nay cho đến khi thỏa thuận đi vào thực thi mà khu vực phải đối mặt vẫn rất nặng nề.

Hai là, hai nền kinh tế Hy Lạp và Italia vẫn “đang ngồi trên lửa”

Cũng giống như Hy Lạp, Italia đã phải đấu tranh để áp dụng các biện pháp cắt giảm chi tiêu khắc nghiệt nhằm giảm gánh nặng nợ công nhưng quá trình này đã vấp phải sự xung đột về chính trị và sự phản ứng dữ dội từ công chúng. Tuy nhiên, vào ngày 14/9/2011, Thượng viện Italia đã bỏ phiếu để phê chuẩn một loạt các biện pháp cải cách trong đó có việc đánh thuế giá trị gia tăng (VAT), đồng thời với tỷ lệ 314 phiếu ủng hộ và 300 phiếu chống. Hạ viện Italia cùng ngày đã chính thức thông qua kế hoạch "thắt lưng buộc bụng" trị giá 54,2 tỷ EUR (khoảng 74 tỷ USD). Đây là kế hoạch thắt lưng buộc bụng trọn gói thứ hai của Chính phủ Italia được Quốc hội nước này thông qua trong vòng hơn 3 tháng qua nhằm trấn an các thị trường trong bối cảnh đang xảy ra cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu (kế hoạch lần thứ nhất cắt giảm chi tiêu gần 48 tỷ EUR được thông qua vào tháng 7/2011). Một số nhà phân tích cho rằng, mặc dù Italia đã thông qua hai kế hoạch cắt giảm chi tiêu khắc khổ và hiện đang được sự ủng hộ của Ngân

hàng Trung ương châu Âu (ECB), việc nước này đang gánh một khoản nợ công khổng lồ trên 1.900 tỷ EUR (2.600 tỷ USD), chiếm khoảng 120% GDP là một vấn đề rất đáng lo ngại (2).

Ba là, các ngân hàng đang đứng trước những sức ép khủng khiếp

Trước tình hình u ám về cán cân thanh toán nợ của khu vực, các nhà đầu tư lo ngại rằng, các ngân hàng lớn của châu Âu buộc phải gánh chịu tổn thất nặng nề nếu các Chính phủ không thể trả được nợ vì hiện các ngân hàng này đang nắm giữ hàng tỷ EUR nợ công của các quốc gia Eurozone. Và lo ngại ấy đã phần nào được hiện thực hóa bằng một thỏa thuận xóa 50% nợ đối với Hy Lạp của các ngân hàng tại Hội nghị thượng đỉnh EU vào ngày 26/10/2011.

Một thí dụ điển hình là ngân hàng Société Générale (SocGen), một trong những ngân hàng lâu đời nhất của Pháp, đã trở thành mối lo ngại lớn nhất đối với nhà đầu tư. Giá cổ phiếu của SocGen đã lao dốc xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm 2009 khi cuộc khủng hoảng tài chính đang ở giai đoạn tồi tệ nhất, thậm chí một số nhà phân tích còn cho rằng, các ngân hàng của Đức như Deutsche Bank cũng sẽ không thể thoát khỏi tình cảnh tương tự nếu cuộc khủng hoảng nợ công vượt tầm kiểm soát. Sự khó khăn trong hệ thống ngân hàng đã làm gia tăng mối lo ngại rằng châu Âu có nguy cơ rơi vào cuộc khủng hoảng tín dụng tương tự như cuộc khủng hoảng từng khiến các thị trường tín dụng toàn cầu chao đảo vào năm 2008.

Dù đã xuất hiện một số dấu hiệu gián tiếp cho thấy, các ngân hàng châu Âu đang gặp khó khăn trong việc tiếp nhận các khoản vay ngắn hạn bằng đồng USD, nhưng các chỉ báo về tình

trạng căng thẳng trong hệ thống ngân hàng vẫn chưa đến mức “báo động đỏ”. Các quan chức của EU xác nhận rằng, đợt thanh tra được tiến hành vào tháng 7/2011 chứng tỏ các ngân hàng khu vực vẫn còn đủ vốn. Dù vậy, trước những biến động của thị trường chứng khoán và mối lo ngại về sự suy giảm của lãi suất liên ngân hàng, các ngân hàng tại châu Âu còn rất ít lựa chọn để nâng vốn. Điều này đang làm gia tăng nỗi lo sợ rằng, nhà đầu tư và người gửi tiền bắt đầu sẽ tháo chạy khỏi các ngân hàng lớn của châu Âu. Trong trường hợp đó, các Chính phủ có thể buộc phải tham gia và tiếp quản các ngân hàng. Tuy nhiên, liệu các chính phủ, các nhà hoạch định chính sách có đủ ý chí và tiền mặt để giải cứu các ngân hàng này hay không khi tình trạng tồi tệ trên xảy ra?

Bốn là, nền kinh tế của cả khu vực bị đình trệ nghiêm trọng

Theo Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat), tổng sản phẩm quốc nội (GDP) quý II/2011 của 17 quốc gia sử dụng đồng tiền chung chỉ tăng 0,2% so với quý I. Trong đó, GDP của Đức - nền kinh tế lớn nhất khu vực - chỉ tăng 0,1%, thấp hơn đáng kể so với mức 1,3% trong quý đầu năm. Tuy nhiên, các chuyên gia phân tích vẫn cho rằng, nền kinh tế lớn nhất EU này vẫn có thể đạt được tốc độ tăng trưởng vừa phải khi kết thúc năm tài khóa 2011.

Nền kinh tế Đức phụ thuộc chính vào lĩnh vực xuất khẩu và vốn được hưởng lợi từ đà tăng trưởng nhanh chóng tại các quốc gia mới nổi như Trung Quốc. Vì vậy, khi hoạt động kinh tế tại các thị trường này suy giảm, triển vọng kinh tế Đức cũng trở nên lu mờ. Trong khi đó, sự suy giảm trong tăng trưởng của kinh tế Đức đang làm nảy sinh những nghi ngờ về triển vọng dài

hạn của khu vực Eurozone. Phần nhiều các nhà kinh tế cho rằng, một số quốc gia thành viên Eurozone sẽ không thể thanh toán nợ nần và tồn tại được nếu không có các gói giải cứu cho đến khi hoạt động kinh tế của họ được cải thiện sâu rộng. Đây là một thực tế, một thách thức sẽ gây nên áp lực vô cùng lớn cho các nền kinh tế ở khu vực châu Âu trong thời gian tới.

II. Đánh giá và dự báo

Có hai sự khác biệt cơ bản giữa cuộc khủng hoảng tài chính 2008 với những sự kiện nổi cộm như thời gian vừa qua mà tâm điểm là vấn đề khủng hoảng nợ công.

Thứ nhất, hai cuộc khủng hoảng này có nguồn gốc hoàn toàn khác nhau. Cuộc khủng hoảng năm 2008 lây lan từ dưới lên, bắt đầu từ sự lỏng lẻo quá mức trong quản lý tín dụng của các ngân hàng Mỹ khi cho những người mua vay nợ dưới chuẩn quá nhiều. Sau đó, lỗ hổng này lan sang thị trường chứng khoán sầm uất nhất thế giới - Phố Wall, cộng thêm sự “giúp đỡ” của các công ty xếp hạng tín dụng. Kết thúc cuộc lây lan này là khủng hoảng tài chính - kinh tế xảy ra tại các nền kinh tế trên toàn cầu. Tóm lại, cuộc khủng hoảng năm 2008 là từ khu vực tài chính gây ra suy thoái kinh tế toàn cầu.

Trong khi đó, cuộc khủng hoảng nợ công hiện nay bắt nguồn theo chiều ngược lại. Chính phủ các quốc gia trên thế giới đã áp dụng nhiều gói hỗ trợ, nhưng rốt cuộc vẫn chưa kích thích được các nền kinh tế, hay nói cách khác họ vẫn chưa sắp xếp các ngôi nhà kinh tế vào một trật tự. Hậu quả là họ đánh mất niềm tin từ các giới doanh nhân và cộng đồng tài chính. Và điều tất yếu xảy ra là sự giảm sút mạnh chi tiêu và đầu tư trong khu vực tư nhân, tạo ra vòng

luẩn quẩn dẫn tới thất nghiệp tăng cao, tăng trưởng kinh tế chậm lại. Như vậy, ở đây, ngân hàng lại là những nạn nhân của cuộc khủng hoảng.

Thứ hai, các công ty tài chính và các hộ gia đình, sau một thời kỳ ổn định phát triển, trước khi khủng hoảng 2008 nổ ra, thì sau khi bong bóng bất động sản nổ tung, họ cùng một lúc chịu hai cú sốc lớn về nợ và suy thoái. Nhiều thông tin cộng hưởng, những lo ngại về khó khăn kinh tế thời gian qua tiếp tục làm cho họ thiên hướng nắm giữ tài sản, cất giấu tiền mặt và kiểm soát tốt các khoản vay nợ. Hậu quả là tình trạng suy yếu cả trong tiêu dùng và đầu tư của nền kinh tế.

Trong bối cảnh phục hồi kinh tế hậu khủng hoảng đang chững lại, nguồn thu thuế bị giảm, trong khi các khoản chi tiêu để kích thích kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội tăng, các nước phát triển như Mỹ, EU và Nhật Bản gặp nhiều khó khăn khi xử lý vấn đề nợ công ngày càng tăng cao. Tuy nhiên, các giải pháp hiện nay chủ yếu tập trung giải quyết vấn đề trước mắt để tránh nguy cơ vỡ nợ và còn thiếu các giải pháp lâu dài để đưa nợ công trở về mức bền vững.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng này, trong đó nổi bật vẫn là các lợi ích chính trị đằng sau các chính sách kinh tế. Việc thông qua gói cứu trợ gặp nhiều rào cản, khó khăn do các chính trị gia khó có thể đưa ra quyết định dùng tiền thuế của người dân để cứu các nước PIIGS^(*) trong bối cảnh EU đang cần tiền để phục hồi kinh tế, giảm thất nghiệp. Vấn đề nợ ở EU đang được cả thế giới quan tâm mạnh mẽ bởi nó tiềm ẩn nhiều tác động khôn lường tới cả nền kinh tế toàn cầu.

(*) PIIGS: Portugal, Ireland, Italia, Greece, Spain.

Thứ nhất, tác động của vấn đề này vượt ra ngoài các hệ quả kinh tế đơn thuần. Tại châu Âu, bài toán xử lý nguy cơ vỡ nợ tại các nước PIIGS đang là phép thử chính trị đối với quá trình hội nhập và sức mạnh của EU với tư cách là một khối thống nhất. Một mặt, các nước thành viên chưa thực sự sẵn sàng dùng nguồn lực của mình để giúp đỡ các nước PIIGS đang gặp khó khăn hiện nay. Mặt khác, nếu các nước PIIGS rơi vào vỡ nợ, uy tín của EU sẽ bị ảnh hưởng kèm theo các hệ quả về kinh tế, xã hội, thất nghiệp,... Nhiều chuyên gia đã có ý kiến cảnh báo nếu các nước PIIGS vỡ nợ thì khả năng vỡ nợ đô-mi-nô hàng loạt sẽ lan ra cả khu vực châu Âu.

Thứ hai, hệ quả của rủi ro nợ công không chỉ ở EU, đang vượt ra ngoài quy mô kinh tế của các quốc gia này, nó tác động đến kinh tế thế giới và khu vực. Tác động cụ thể và trực tiếp nhất liên quan đến khả năng mất giá của đồng USD do Mỹ bị giảm hệ số tín dụng. Trung Quốc lo ngại đồng USD mất giá sẽ làm giảm giá trị dự trữ ngoại hối của nước này do Trung Quốc là nước có lượng dự trữ ngoại tệ bằng USD lớn nhất thế giới (khoảng 1.160 tỷ USD tính đến tháng 5/2011). Trong khi đó, châu Âu lo ngại đồng USD yếu hơn sẽ khiến đồng Euro tăng giá, làm tăng chi phí vay để trả nợ và tác động tiêu cực đến xuất khẩu. Còn Nhật Bản, chủ nợ lớn thứ hai của Mỹ, lo ngại nếu đồng Yên tăng giá so với đồng USD, nước này sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong nỗ lực tái thiết kinh tế sau thảm họa kép, nhất là phục hồi các ngành kinh tế xuất khẩu. Bên cạnh đó, tính rủi ro cao hơn của đồng USD khi bị giảm hệ số tín dụng khiến các nước lo ngại và tính đến khả năng giảm dự trữ ngoại hối bằng đồng USD. Tuy nhiên, khó khăn hiện nay là không dễ tìm

được giải pháp nào thay thế có tính thanh khoản cao như đồng USD.

III. Các giải pháp chống khủng hoảng nợ

Những lo ngại về thâm hụt ngân sách và gánh nặng nợ công ngày càng tăng cao cùng với làn sóng hạ bậc tín nhiệm nợ công ở khu vực này đang tạo nên những nguy cơ đáng báo động cho thị trường tài chính toàn cầu. Trước những nguy cơ được dự báo, vào ngày 2/5/2010, các nước thành viên khu vực Eurozone và IMF đã thông qua khoản vay 110 tỷ EUR cho Hy Lạp, với điều kiện nước này phải thực thi các biện pháp thắt lưng buộc bụng khắc nghiệt. Ngay sau động thái trên, vào ngày 9/5/2010, Bộ trưởng Tài chính các nước châu Âu đã thông qua gói giải cứu trị giá 750 tỷ EUR nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính ở khu vực và lập ra Ủy ban ổn định Tài chính châu Âu (European Financial Stability Facility – EFSF). Tiếp theo, ECB đã phải tung ra gói cứu trợ trị giá 85 tỷ EUR cho Ireland (vào tháng 11/2010) và 78 tỷ EUR cho Bồ Đào Nha (vào tháng 5/2011). Vào tháng 8/2011, ECB đã tung ra số tiền khá lớn có giá trị 22 tỷ EUR (3) để mua lại trái phiếu Chính phủ của Italia và Tây Ban Nha, với điều kiện các nước này phải cắt giảm chi tiêu mạnh mẽ hơn. Gần đây nhất, tại Hội nghị thượng đỉnh EU vào ngày 26/10/2011, một thỏa thuận mới đạt được với việc các ngân hàng xóa 50% tổng nợ cho Hy Lạp và nâng quỹ bình ổn tài chính châu Âu lên 1.000 tỷ EUR so với 250 tỷ EUR trước đó.

Như vậy, phản ứng đầu tiên và cơ bản nhất của các nước phát triển ở khu vực châu Âu trước áp lực nợ công ngày càng phình to là *thực thi những chính sách thắt lưng buộc bụng để nhận được các gói cứu trợ*. Một vài nước như Hy Lạp, Ireland và Bồ Đào Nha đã thông

qua các biện pháp cắt giảm chi tiêu mạnh mẽ trước áp lực của thị trường, trong khi đó, một nền kinh tế hàng đầu khác là Anh cũng đang phải đối mặt với những rủi ro suy giảm niềm tin của giới đầu tư. Trong khi đó, việc cơ cấu lại những khoản nợ công hiện vẫn chưa được quốc gia nào hành động, mặc dù đã có nhiều ý kiến cho rằng Hy Lạp nên xem xét, cơ cấu lại gánh nặng nợ công.

Ngoài giải pháp chính yếu trên, một số nước còn thực hiện trên cả phương diện mang tính chính trị là *cải tổ nội các*. Thí dụ tiêu biểu là tại “điểm nóng” Hy Lạp khi Thủ tướng G. Papandreou vào ngày 17/6/2011 đã thay Bộ trưởng Tài chính G. Papaconxtantinou, người khởi mào cho các chương trình “thắt lưng buộc bụng” nhằm nhận được gói cứu trợ của EU và IMF năm 2010. Tuy nhiên, chính Thủ tướng G. Papandreou cũng phải từ chức ngày 7/11/2011. Chưa dừng lại ở đó, đã có những dấu hiệu rắc rối đầu tiên cho tân Thủ tướng Lucas Papademos khi lãnh đạo của Đảng Bảo thủ từ chối bất cứ hành động thắt lưng buộc bụng mạnh mẽ nào và từ chối ký vào lá thư tìm kiếm mà giới chức châu Âu cam kết hỗ trợ cho gói 130 tỷ EUR cứu trợ mới (4).

Tóm lại, có thể thấy với tính chất phức tạp của vấn đề và bối cảnh kinh tế còn khó khăn như hiện nay, triển vọng giải quyết được vấn đề nợ công ở EU còn khá mờ mịt. Điều này đang khiến cả thế giới hết sức lo lắng cho nền kinh tế toàn cầu thời kỳ hậu khủng hoảng 2008-2009. Để vượt qua được cơn khủng hoảng nợ công trầm trọng tại các nước tư bản lớn hiện nay, đòi hỏi phải có sự sáng suốt vì lợi ích chung và kiên quyết

của các nhà lãnh đạo, nhà hoạch định chính sách của những nước lớn này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thế giới hoan nghênh kết quả Hội nghị thượng đỉnh châu EU, <http://vov.vn/Home/The-gioi-hoan-nghenh-ket-qua-Hoi-nghi-Thuong-dinh-EU/201110/189860.vov>
2. Hạ viện Italia thông qua kế hoạch khắc khổ, http://dangcongsan.vn/CPV/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30127&cn_id=478994
3. ECB mua số trái phiếu chính phủ kỷ lục 22 tỷ Euro, <http://kinhtevadubao.vn/p0c286n9534/ecb-mua-so-trai-phieu-chinh-phu-ky-luc-22-ty-euro.htm>
4. Nợ công châu Âu vẫn bán loạn, vì sao? <http://vneconomy.vn/20111115083030744P0C99/no-cong-chau-au-van-ban-loan-vi-sao.htm>
5. <http://www.thesaigontimes.vn/Home/thegioi/hoso/57609/Khung-hoang-no-cong-toan-cau?.html>
6. Toàn cảnh khủng hoảng nợ công Châu Âu, <http://vietstock.vn/ChannelID/115/Tin-tuc/201167-toan-canhh-khung-hoang-no-cong-chau-aunbsp--phan-1.aspx>
7. 5 “sự thật” về khủng hoảng nợ châu Âu, <http://vietstock.vn/ChannelID/772/Tin-tuc/201108-5-su-that-ve-khung-hoang-no-chau-au.aspx>